Đã duyệt

| **Giáo viên Nguyễn Thị Tuyên****Gmail: nguyentuyensp@gmail.com** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – LỚP 6****Môn: Ngữ văn****Thời gian làm bài: 90 phút***(Đề kiểm tra gồm 02 trang)* |
| --- | --- |

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm):** Đọc văn bản sau:

***Hùng Vương chọn đất đóng đô***

*Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô của nước Văn Lang.*

*Vua đi tới một miền phong cảnh đẹp đẽ, đất phẳng mà rộng, có nhiều khe suối. Vua cho là thế đất chưa đủ, bèn sai chim đại bàng đắp 100 quả gò, hẹn trước khi trời sáng phải xong. Chim đại bàng khuân đất đá đắp được 99 quả gò, chợt có con gà ngủ mơ gáy sáng, chim đại bàng ngỡ trời đã rạng, vỗ cánh bay đi. Vua Hùng đi tìm đất khác.*

*Lại tới nơi khác, vua thấy có một ngọn núi cao sừng sững như cái trụ chống trời vươn lên giữa hàng trăm quả đồi vây quanh. Vua thúc ngựa lên ngọn núi, dừng ngựa đứng trông bốn phương tám hướng, rộng hẹp thấp cao, rừng trải xa xa, khe ngòi quanh lượn, vua đẹp lòng vừa ý, mới dong ngựa từ từ xuống núi. Chợt con ngựa quay đầu, vó ngựa đập mạnh, núi lở xuống, sạt mất một góc. Vua chê thế đất không vững, bèn bỏ đi.*

*Lại tới một tòa núi dài, đầu cao, đuôi thấp nằm giữa 100 quả đồi nhỏ như con giao long bơi lượn trên mặt sông. Trên núi có đường lên trời, có hang xuống đất. Vua bước vào hang, chợt gặp một con rắn trắng chắn đường cho là điềm gở bèn bỏ đi.*

*Theo sông Thao, tới một vùng, thấy trước mặt là sông lớn, sau lưng là núi cao, đầm nước mênh mông bao bọc những hòn đảo nhỏ. Vua đứng ngắm cảnh, chợt có một con rùa vàng hiện lên mặt nước, lưng như tấm phản, gật đầu chào vua, tự xưng là chúa đầm này. Vua cưỡi lưng rùa. Rùa đưa vua đi thăm 99 ngách, cây cối lòa xòa, nước trong xanh, các loài thủy tộc chào đón nhà vua. Vua khen cảnh đẹp nhưng cho rằng thế đất không đủ 100 ngách và không có thế mở rộng để dựng cung điện họp muôn dân nên lại bỏ đi.*

*Lên tới sông Đà, sóng xô cuồn cuộn, núi Tản vươn mình một dải, ven sông cây xanh bát ngát, địa thế rất đẹp. Vua truyền lệnh cho chim phượng hoàng đào 100 chiếc hồ, chọn đây là đất đóng đô. Đào được 99 cái thì chợt có tiếng phượng đực kêu ở đằng xa, phượng cái vỗ cánh bay theo, cả đàn con bay lên. Vua thấy không đủ 100 cái hồ, nên cũng bỏ đi.*

*Vua đi mãi nơi này nơi khác mà chưa chọn được nơi nào có thể định đô. Đi tới một vùng, trước mặt có ba sông tụ hội, hai bên có Tản Viên, Tam Đảo chầu[[1]](#footnote-0) về, có đồi núi gần xa, có đồng ruộng tươi tốt, có dân cư đông vui. Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hẳn lên như đầu một con rồng, còn những dãy kia như những khúc rồng uốn lượn. Vua cả mừng thấy núi non kỳ tú[[2]](#footnote-1), đất tốt, sông sâu, cây cối xanh tươi. Vua Hùng chọn nơi đây làm đất đóng đô, có thế hiểm để giữ, có thế để mở chỗ cho muôn dân tụ hội.*

*Đó là kinh đô Văn Lang xưa[[3]](#footnote-2).*

 (Theo Vũ Ngọc Khánh)

**Lựa chọn phương án đúng nhất (ghi vào giấy kiểm tra):**

**1.** Phương án nào nêu đúng thể loại của văn bản trên?

A. Truyện ngắn B. Truyện cổ tích C. Truyện truyền thuyết D. Truyện đồng thoại

**2.**Truyện được kể theo lời của ai?

| A. Lời của chim đại bàng | C. Lời của chim phượng hoàng  |
| --- | --- |
| B. Lời của rùa vàng | D. Lời của người kể chuyện  |

**3.**Vì sao vua Hùng không chọn vùng đất bên sông Thao làm nơi đóng đô?

A. Vì vùng đất này không có sông lớn, núi cao.

B. Vì vùng đất này không có cảnh đẹp.

C. Vì không đủ 100 ngách và thế đất không đủ rộng.

D. Vì vùng đất này cây cối lòa xòa, không có các loài thủy tộc.

**4.**Câu văn “*Đi tới một vùng, trước mặt có ba sông tụ hội, hai bên có Tản Viên, Tam Đảo chầu về, có đồi núi gần xa, có đồng ruộng tươi tốt, có dân cư đông vui*.” sử dụng biện pháp tu từ nào?

| A. So sánh  | B. Nhân hóa  | C. Điệp ngữ  | D. Ẩn dụ |
| --- | --- | --- | --- |

**5.** Trongcâu văn “*Theo sông Thao, tới một vùng, thấy trước mặt là sông lớn, sau lưng là núi cao, đầm nước mênh mông bao bọc những hòn đảo nhỏ”* có mấy từ láy?

| A. Một từ | B. Hai từ | C. Ba từ | D. Không có từ nào |
| --- | --- | --- | --- |

**6.** Phương án nào dưới đây **không** phải là chi tiết kì ảo có trong truyện?

A. Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô

B. Rùa đưa vua đi thăm 99 ngách

C. Chim đại bàng khuân đất đá đắp được 99 quả gò

D. Vua truyền lệnh cho chim phượng hoàng đào 100 chiếc hồ

**7.** Nhận xét nào đúng về những cái tên “Tản Viên”, “Tam Đảo” được nhắc đến trong truyện?

A. Chỉ có trong tưởng tượng của người kể chuyện

B. Gắn với hành trình chọn đất đóng đô của vua Hùng

C. Xuất hiện trong giấc mơ của vua Hùng

D. Là nơi chim đại bàng và rùa thần đưa nhà vua đi thăm

**8.** Truyện *Hùng Vương chọn đất đóng đô* phản ánh mong muốn gì của người Việt thời đại vua Hùng?

| A. Chinh phục tự nhiên, chiến thắng thiên tai | C. Cư trú ổn định, đất nước thái bình, hùng mạnh |
| --- | --- |
| B. Đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài | D. Bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc |

**Trả lời các câu hỏi / thực hiện các yêu cầu:**

**9.** Nêu ý nghĩa của chi tiết: “*Vua đi mãi nơi này nơi khác mà chưa chọn được nơi nào có thể định đô.”*

**10.** Một truyện dân gian mà em đã học có đề cập tới công cuộc tìm người tài cứu nước của vua Hùng. Em hãy ghi lại tên truyện và nêu cách thức tìm kiếm của nhà vua được phản ánh trong văn bản.

**II. VIẾT (4 điểm):**

Bàn về truyện cổ tích, có ý kiến cho rằng: “*Truyện cổ tích không chỉ dạy ta biết yêu, biết ghét mà còn dạy ta biết ước mơ*”.

Tưởng tượng em là một nhân vật trong thế giới cổ tích. Những gì đã trải qua mang tới cho em biết bao cảm xúc và cả những bài học trong cuộc sống. Hãy kể lại câu chuyện của mình.

---------------------------Hết----------------------------

 ***Ghi chú*:** Điểm phần I: 1 → 8. *(4.0 điểm)*; 9. *(1.0 điểm)*; 10. *(1.0 điểm)*

 Điểm phần II: a. Hình thức *(1.0 điểm)*; b. Nội dung *(3.0 điểm)*

 *Họ và tên học sinh:....................................................................... Lớp: 6A…*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
|  **I** |  | **Đọc - hiểu** | **6,0** |
| 1-8 | 1C- 2D- 3C- 4C- 5A- 6A- 7B -8C |  4,0 |
|  9 | Chi tiết cho thấy: - Những khó khăn trong buổi đầu dựng nước- Những trăn trở vì nước, vì dân của vua Hùng *(HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách, nêu được 1 ý nghĩa: chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2 ý nghĩa: chấm điểm tối đa).* |  1,0 |
| 10 | - HS kể tên văn bản Thánh Gióng - HS nêu được cách thức tìm kiếm người tài: Vua truyền sứ giả đi khắp nơi, tìm người tài giỏi cứu nước.  | 0,50.5 |
|  **II** |  | **Viết** |  **4,0** |
|

| **TIÊU CHÍ**  | **MỨC ĐỘ**  |
| --- | --- |
| **Chưa đạt**  | **Đạt**  | **Tốt**  |
| 1. Chọn đúng truyện cổ tích phù kể được toàn bộ nội dung câu chuyện.  | Chọn sai thể loại hoặc kể cổ tích nhưng kể được nhiều nhất nửa truyện (0-0.75 điểm) | Chọn đúng truyện cổ tích nhưng kể sơ sài hoặc kể thiếu chi tiết quan trọng (1.0-1.25 điểm) | Có truyện hay và ấn tượng, nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, sáng tạo (1.5-2 điểm) |
| 2. Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất | Kể ở ngôi thứ ba (0 điểm) | Kể ở ngôi thứ nhất nhưng chưa nhất quán từ ngữ xưng hô, hoặc xưng hô chưa phù hợp (0.25 điểm) | Nhất quán từ ngữ xưng hô ở ngôi thứ nhất, xưng hô phù hợp (0.5 điểm) |
| 3. Thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của người kể chuyện | Không xác định được cảm xúc của người kể (0 điểm) | Có cảm xúc nhưng không rõ hoặc không phù hợp với vai kể (0.25 điểm)  | Cảm xúc, thái độ phù hợp, thể hiện rõ nét, sáng tạo (0.5 điểm) |
| 4. Hình thức, bố cục Mở - Thân – Kết, chính tả, diễn đạt | Số lỗi hình thức, chính tả, diễn đạt >10 (0 điểm) | Số lỗi hình thức, chính tả, diễn đạt trong khoảng 4-9 (0.25-0.5 điểm) | Số lỗi hình thức, chính tả, diễn đạt <4 (1 điểm) |

 |

1. *Chầu: hướng vào, quay về một vật khác.* [↑](#footnote-ref-0)
2. *Kỳ tú: kỳ lạ và đẹp đẽ.* [↑](#footnote-ref-1)
3. *Nay thuộc vùng Việt Trì, Phong Châu.* [↑](#footnote-ref-2)